TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C P
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2018/DS-ST
Ngày: 19/7/2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Giữ.
2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C P, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 535, ấp B P 2, xã P B, huyện P T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 và bà Hứa Thị T, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: Ấp K T, xã K H, huyện C P, tỉnh An Giang.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày ý kiến như sau:

Trước đây ông Nguyễn Văn K có bán thức ăn thủy sản cho bà Hứa Thị T và ông Nguyễn Văn H, tính đến ngày 11 tháng 12 năm 2008 bà T và ông H còn nợ ông K số tiền là 210.440.000đ và bà T và ông H có làm tờ nhận nợ, sau đó bà T và ông H trả cho ông K được 75.000.000đ, còn nợ lại số tiền 135.440.000đ cho đến nay vẫn chưa trả. Nay ông K khởi kiện yêu cầu bà T và ông H có trách nhiệm trả cho ông K số tiền còn nợ 135.440.000đ và không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Hứa Thị T và ông Nguyễn Văn H trình bày ý kiến như sau:

Bà T và ông H thống nhất trước đây có mua thức ăn thủy sản của ông K, tính đến ngày 11/12/2008 bà T và ông H còn nợ ông K số tiền 210.440.000đ và có làm biên nhận nợ với ông K. Khi mua bán hai bên chỉ thỏa thuận miệng ông K có trách nhiệm cung cấp thức ăn đến khi bán được cá, nhưng trong quá trình thực hiện thì ông K chỉ cung cấp thức ăn cho cá của bà T và ông H được khoảng 800g đến 900g thì ngưng nên đã làm ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và chất lượng cá, sau đó ông K tự ý lên bán cá của ông bà được 65.000.000đ và tự khấu trừ tiền nợ, một thời gian sau anh của ông K có đến lấy của ông bà số tiền 10.000.000đ, tổng cộng 75.000.000đ. Nay ông K khởi kiện yêu cầu bà T và ông H trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 135.440.000đ thì ông bà không đồng ý, vì ông K vi phạm hợp đồng.

Tuy nhiên tại phần xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa bà T và ông H cũng đồng ý trả số tiền nợ 135.440.000đ nói trên và cũng thừa nhận có biết và đồng ý về việc cho bắt cá bán, nhưng bà T và ông H có yêu cầu ông K giảm một nữa số tiền nợ và xin trả dần 06 tháng trả 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hợp đồng mua bán, cụ thể ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu bà Hứa Thị T và ông Nguyễn Văn H trả cho ông K số tiền nợ mua bán thức ăn thủy sản, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán thuộc loại kiện về tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã, nên ông B làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn đúng quy định.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.5] Về thời hiệu khởi kiện: Xét thấy, bị đơn đã thừa nhận số nợ, hơn nữa các đương sự cũng không có yêu cầu xem xét thời hiệu khởi kiện, nên căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 157 Bộ luật dân sự thì vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung: Xét thấy, hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản giữa ông Nguyễn Văn K với bà Hứa Thị T và ông Nguyễn Văn H thực tế đã xảy ra, cụ thể bà T và ông H thừa nhận có mua thức ăn thủy sản của ông K tính đến ngày 11 tháng 12 năm 2008 thì bà T và ông H còn nợ ông K số tiền 210.440.000đ. Nhưng theo bà T và ông H là do ông K vi phạm thỏa thuận miệng về việc cung

cấp thức ăn thủy sản đến khi cá của bà T và ông H bán được thì trả tiền nhưng ông K không thực hiện đúng lời hứa nên bà T và ông H không đồng ý trả số tiền nợ thức ăn thủy sản nói trên. Tuy nhiên tại phần xét hỏi và tranh luận thì bà T và ông H cũng thừa nhận còn nợ ông K số tiền 135.440.000đ, nhưng có yêu cầu ông K giảm một nữa và xin trả dần 06 tháng trả 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ, nhưng ông K không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy do bà T và ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc ông K khởi kiện yêu cầu bà T và ông H phải có trách nhiệm trả số tiền nợ thức ăn thủy sản 135.440.000đ là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà T và ông H xin trả một nữa số tiền nợ 135.440.000đ cho ông K và trả dần 06 tháng trả một lần là 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ không được ông K chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

Đối với lãi suất chậm trả ông K không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của ông K được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông K được nhận lại số số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.636.000đ theo biên lai thu số 0017698 ngày 06/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C P.

Bà T là người cao tuổi lẽ ra được miễn nộp án phí, nhưng bà không có đơn yêu cầu xem xét, nên bà T và ông H phải chịu 6.772.000đ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận được quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 233 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K đối với bà Hứa Thị T và ông Nguyễn Văn H.

Buộc bà Hứa Thị T và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền 135.440.000đ (một trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm bốn chục ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông K được nhận lại số số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.636.000đ theo biên lai thu số 0017698 ngày 06/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C P.

Bà T và ông H phải chịu 6.772.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C P;
- Chi cục THADS huyện C P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu